

Số: 1125 /SGTVT-QLĐTSHNL.

Thừa Thiên Huế, ngày 29 tháng 5 năm 2024

V/v hướng dẫn một số quy định mới liên quan đến đào tạo, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi Giấy phép lái xe.

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cơ quan thông tấn, báo chí;
- Các cơ sở Đào tạo; Trung tâm sát hạch lái xe trên địa bàn tỉnh;

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) ban hành Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2024 (sau đây viết tắt là Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT).

Để người dân tiếp cận, kịp thời nắm bắt thông tin và các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; Sở GTVT thông báo đến các cơ quan, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh phối hợp thực hiện tuyên truyền một số điểm mới liên quan đến quản lý và sử dụng GPLX theo quy định tại Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT như sau:

1. Hướng dẫn về thời gian học lái xe ban đêm:

Học lái xe ban đêm là một trong những nội dung thực hành khi học lái xe ô tô, tuy nhiên trước đây chưa có hướng dẫn cụ thể về mốc thời gian, dẫn đến có sự khác nhau về thời gian học lái xe ban đêm tại các địa phương. Tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT đã bổ sung quy định: “*Thời gian học lái xe ban đêm được tính từ 18 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ sáng ngày hôm sau*”.

2. Quy định từ kiểm tra sang xét để cấp chứng chỉ đào tạo:

Tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT quy định: “*Tổ chức xét cấp chứng chỉ sơ cấp nghề hoặc chứng chỉ đào tạo cho người học lái xe ô tô và máy kéo hạng A4*”.

3. Bổ quy định báo cáo Sở Giao thông vận tải chi tiết danh sách phân công giáo viên, xe tập lái, học viên của từng khóa học, giao cơ sở đào tạo chủ động:

Tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT quy định: “*Đào tạo lái xe các hạng A3,A4,B1,B2,C,D,E và các hạng F: cơ sở đào tạo lập báo cáo đăng ký sát hạch lái xe, danh sách học sinh (báo cáo 1), danh sách đề nghị xác minh giấy phép lái xe đã cấp đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe, theo mẫu quy định tại*

Phụ lục 3a, Phụ lục 3b và Phụ lục 3c ban hành kèm theo Thông tư này gửi Sở Giao thông vận tải; báo cáo phải có dấu giáp lai của cơ sở đào tạo;”

4. Quy định về trách nhiệm của cơ sở đào tạo lái xe trong việc xây dựng chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn:

Tại điểm g khoản 2 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT quy định:

“ Căn cứ nội dung, chương trình đào tạo lái xe quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Phụ lục số 31 ban hành kèm theo Thông tư này, xây dựng chương trình đào tạo lái xe và báo cáo Sở Giao thông vận tải để theo dõi quản lý:

a) Nội dung lý thuyết bằng một trong các hình thức: tập trung tại cơ sở đào tạo; tập trung tại cơ sở đào tạo kết hợp với đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn; đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn. Việc xây dựng hệ thống, học liệu, các phương pháp đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn và hệ thống ứng dụng quản lý đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn thực hiện theo quy định tại Phụ lục 40 ban hành kèm theo Thông tư này. Riêng đối với các môn: cấu tạo và sửa chữa thông thường, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, kỹ thuật lái xe phải học tập trung tại cơ sở đào tạo;

b) Nội dung thực hành lái xe theo hình thức tập trung.”

5. Quy định trách nhiệm của cơ sở đào tạo lái xe trong việc xây dựng giáo trình đào tạo, biểu mẫu sổ sách và lưu trữ tài liệu quản lý công tác đào tạo:

Điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT bổ sung khoản 1 Điều 6 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT

“1. Giáo trình đào tạo lái xe phù hợp với chương trình khung đào tạo lái xe quy định tại Phụ lục 31 ban hành kèm theo Thông tư này; cơ sở đào tạo lái xe thực hiện biên soạn, thẩm định và ban hành giáo trình theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.”

Điểm b, điểm c khoản 3 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT

“2. Biểu mẫu, sổ sách sử dụng đối với cơ sở đào tạo lái xe ô tô bao gồm:

a) Báo cáo đăng ký sát hạch;

b) Kế hoạch đào tạo theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Sổ theo dõi kết quả học tập theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp”.

“3. Cơ sở đào tạo lái xe hạng A4 sử dụng sổ theo dõi kết quả học tập tại điểm c khoản 2 Điều này.”

Điểm d khoản 3 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT bổ sung khoản 5 Điều 6 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT

“ 02 năm đối với hồ sơ xét tốt nghiệp, dữ liệu lưu trữ quản lý thời gian học lý thuyết môn học pháp luật giao thông đường bộ đối với học viên học lái xe ô tô (trừ hạng B1), dữ liệu thời gian học thực hành lái xe trên cabin học lái xe ô tô; dữ liệu quản lý thời gian học lý thuyết đối với hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn thực hiện lưu trữ điện tử;”

6. Đào tạo lái xe hạng B2, C, D, E, F được học lý thuyết online:

Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT thay đổi hình thức đào tạo lái xe:

“2. Người có nhu cầu cấp giấy phép lái xe các hạng B2, C, D, E và các hạng F được đào tạo:

- a) Đối với nội dung học lý thuyết được lựa chọn một trong các hình thức sau: tập trung tại cơ sở đào tạo; tập trung tại cơ sở đào tạo kết hợp với đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn; đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn. Riêng đối với các môn phải học tập trung tại cơ sở đào tạo, gồm: cấu tạo và sửa chữa thông thường; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kỹ thuật lái xe;
- b) Đối với nội dung học thực hành lái xe: theo hình thức tập trung;
- c) Phải kiểm tra các môn lý thuyết và thực hành tại cơ sở đào tạo, để được xét cấp chứng chỉ sơ cấp nghề, chứng chỉ đào tạo.”

7. Giảm số lượng các môn kiểm tra lý thuyết đối với người học từ 06 môn xuống 02 môn, bỏ kiểm tra cấp chứng chỉ đào tạo:

Khoản 8, khoản 9 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung Điều 13 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT:

“1. Kiểm tra, xét cấp chứng chỉ sơ cấp nghề, chứng chỉ đào tạo

- a) Kiểm tra khi kết thúc môn học lý thuyết theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết (nội dung bộ câu hỏi gồm các môn học: Pháp luật giao thông đường bộ; cấu tạo và sửa chữa thông thường; nghiệp vụ vận tải; đạo đức, văn hoá giao thông, phòng chống tác hại của rượu bia và phòng chống cháy nổ, cứu nạn và cứu hộ khi tham gia giao thông) và mô phỏng các tình huống giao thông;
- b) Kiểm tra khi kết thúc môn học thực hành lái xe với các bài thi liên hoàn, bài tiến lùi hình chữ chi và lái xe trên đường;
- c) Xét cấp chứng chỉ sơ cấp nghề hoặc chứng chỉ đào tạo đối với người học đáp ứng yêu cầu theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này.”

8. Không quy định nội dung và phân bổ chi tiết các môn học; số học sinh trên 01 xe tập lái quy định mở và giao cơ sở đào tạo căn cứ thời gian, chương trình đào tạo và chương trình khung để xây dựng.

Khoản 8, khoản 9 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung Điều 13 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT

Đối với đào tạo lái xe các hạng B1, B2, C (B2, C đảm bảo trên 3 tháng, C có thể giảm so với quy định trước đó)

“a) Cơ sở đào tạo lái xe căn cứ các nội dung gồm: khối lượng chương trình và phân bổ thời gian đào tạo quy định tại khoản 2 Điều này, thời gian ôn tập, kiểm tra hết môn và nghỉ lễ; để xây dựng tổng thời gian khóa đào tạo trong chương trình đào tạo lái xe đảm bảo đạt được mục tiêu: hạng B1 chương trình đào tạo thường xuyên và đối với hạng B2, hạng C là trình độ sơ cấp;”

Đối với đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe

“a) Cơ sở đào tạo lái xe căn cứ các nội dung, gồm: khối lượng chương trình và phân bổ thời gian đào tạo quy định tại khoản 2 Điều này, thời gian ôn tập, kiểm tra hết môn và nghỉ lễ; để xây dựng tổng thời gian khóa đào tạo trong chương trình đào tạo lái xe đối với học nâng hạng phải đảm bảo đạt được mục tiêu của chương trình đào tạo thường xuyên;”

9. Quy định trách nhiệm của Trung tâm sát hạch trong việc duy trì hệ thống camera giám sát và cung cấp địa chỉ truy cập vào hệ thống giám sát cho Cục Đường bộ Việt Nam và Sở Giao thông vận tải.

Khoản 12 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 18 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT

“7. Duy trì hệ thống Camera đối với phòng sát hạch lý thuyết, mô phỏng các tình huống giao thông, sân sát hạch lái xe trong hình tại các khu vực có bài sát hạch: xuất phát, dừng và khởi hành xe trên dốc, qua vệt bánh xe, qua ngã tư, ghép xe vào nơi đỗ và bài kết thúc; hệ thống sử dụng camera IP, có độ phân giải HD trở lên, có giao diện tương tác, kết nối đáp ứng tối thiểu theo tiêu chuẩn mở ONVIF, được đồng bộ về thời gian với máy chủ sát hạch lý thuyết, máy tính điều hành thiết bị chấm điểm thực hành lái xe trong hình; đảm bảo kết nối trực tuyến, truyền dữ liệu hình ảnh (dạng video) theo giao thức chuẩn mở sử dụng cho trao đổi dữ liệu hai chiều thời gian thực giữa máy chủ và máy trạm (websocket) về Cục Đường bộ Việt Nam. Cung cấp địa chỉ truy cập vào hệ thống để Cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải giám sát trực tiếp quá trình sát hạch và phục vụ công tác quản lý theo thẩm quyền. Dữ liệu hình ảnh (dạng video) giám sát phòng sát hạch lý thuyết, sân sát hạch lái xe trong hình phải công khai trực tiếp trên màn hình lắp đặt tại phòng chờ sát hạch và lưu trữ ở trung tâm sát hạch theo quy định. Hệ thống các thiết bị nói trên phải đảm bảo tính bảo mật, ngăn chặn các truy cập trái phép từ bên ngoài”.

10. Giấy phép lái xe trên VNeID là giấy phép hợp lệ.

Điểm a khoản 24 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 33 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT quy định

“ Giấy phép lái xe bằng vật liệu PET. hợp lệ là giấy phép lái xe do cơ quan có thẩm quyền cấp, có số phôi, ngày cấp, ngày hết hạn in trên giấy phép lái xe trùng với số phôi, ngày cấp, ngày hết hạn trong hệ thống thông tin quản lý giấy phép lái xe hoặc có thông tin giấy phép lái xe đã được xác thực trên VneID.”

11. Quy định mới về các trường hợp bị thu hồi GPLX.

Điểm b khoản 24 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT bổ sung khoản 14 Điều 33 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT quy định các trường hợp bị thu hồi giấy phép lái xe

“14. Các trường hợp thu hồi Giấy phép lái xe bao gồm:

- a) Người lái xe có hành vi gian dối để được cấp giấy phép lái xe;*
- b) Người lái xe tẩy, xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe;*
- c) Để người khác sử dụng giấy phép lái xe của mình;*
- d) Cơ quan có thẩm quyền cấp cho người không đủ điều kiện;*
- đ) Có sai sót một trong các thông tin về họ tên, ngày sinh, quốc tịch, nơi cư trú, hạng giấy phép lái xe, giá trị cấp, ngày trúng tuyển, người ký;*
- e) Thông qua việc khám sức khỏe Cơ quan có thẩm quyền xác định trong cơ thể người lái xe có chất ma túy (trừ các hành vi xử lý theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 10 Điều 5; điểm h và điểm i khoản 8 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019).”*

12. Quy định trình tự thu hồi giấy phép lái xe

Điểm c khoản 24 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT bổ sung khoản 15 Điều 33 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT:

“ Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe thực hiện thu hồi theo trình tự sau:

- a) Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe ra quyết định thu hồi và hủy bỏ giấy phép lái xe. Nội dung của quyết định nêu rõ lý do thu hồi và hủy bỏ;*
- b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định thu hồi giấy phép lái xe, người lái xe phải nộp giấy phép lái xe bị thu hồi đến cơ quan thu hồi giấy phép lái xe và cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe có trách nhiệm thu hồi giấy phép lái xe đã cấp và hủy bỏ theo quy định;*
- c) Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe đã sáp nhập, chia, tách, giải thể thì cơ quan có thẩm quyền thu hồi, hủy bỏ giấy phép lái xe là cơ quan đang quản lý sổ gốc cấp giấy phép lái xe.”*

13. Quy định mới về xử lý giấy phép lái xe bị thu hồi

Điểm d khoản 24 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT đề hướng dẫn xử lý đối với trường hợp giấy phép lái xe bị thu hồi. Cụ thể:

“a) Giấy phép lái xe bị thu hồi theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm d và điểm e khoản 14 Điều này không có giá trị sử dụng, Cơ quan quản lý giấy phép lái xe cập nhật dữ liệu về hành vi vi phạm trên hệ thống thông tin giấy phép lái xe kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; ngoài ra, người có hành vi vi phạm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép lái xe trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; nếu có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch lại như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu;

b) Giấy phép lái xe bị thu hồi theo quy định tại các điểm c khoản 14 Điều này sau 01 năm kể từ ngày quyết định thu hồi giấy phép lái xe có hiệu lực, cá nhân nếu có nhu cầu cấp giấy phép lái xe thì đăng ký với Sở Giao thông vận tải để sát hạch lại các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 21 Thông tư này;

c) Giấy phép lái xe bị thu hồi theo quy định tại các điểm đ khoản 14 Điều này thực hiện như sau: giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng thực hiện theo quy định tại Điều 38 Thông tư này; giấy phép lái xe quá hạn sử dụng trên 03 tháng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư này.”

14. Quy định cho phép người đã có giấy phép lái xe hạng B1, B2 được đăng ký học mới giấy phép lái xe

Khoản 26 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 35 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT:

“ Người đã có giấy phép lái xe hạng B1 được đăng ký học để cấp mới giấy phép lái xe hạng B2, người đã có giấy phép lái xe hạng B2 được đăng ký học để cấp mới giấy phép lái xe hạng C và phải học đủ nội dung chương trình đào tạo lái xe theo quy định, hồ sơ của người học thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này; trường hợp đạt kết quả sát hạch, cơ quan tổ chức sát hạch có văn bản đề nghị cơ quan đã cấp giấy phép xe ra quyết định thu hồi giấy phép lái xe cũ và có văn bản đề nghị Cục Đường bộ Việt Nam xóa sổ quản lý giấy phép lái xe đã cấp.”

15. Quy định sát hạch để cấp lại giấy phép lái xe không có nội dung mô phỏng.

Điểm a khoản 27 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 36 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT:

“ Người có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng

a) Từ 03 tháng đến dưới 01 năm, kể từ ngày hết hạn phải sát hạch lại lý thuyết theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 21 Thông tư này để cấp lại giấy phép lái xe;

b) Từ 01 năm trở lên kể từ ngày hết hạn phải sát hạch lại lý thuyết theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 21 Thông tư này, thực hành lái xe trong hình và trên đường để cấp lại giấy phép lái xe;...”

16. Quy định hủy giấy phép lái xe cũ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và cho phép đổi xuống hạng giấy phép lái xe thấp hơn

Khoản 28 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 37 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT

“d) ... Cắt góc giấy phép lái xe cũ (trừ giấy phép lái xe do nước ngoài cấp), giao cho người lái xe bảo quản (trường hợp đổi giấy phép lái xe trực tuyến toàn trình, người lái xe chịu trách nhiệm gửi giấy phép lái xe cũ đến cơ quan cấp giấy phép lái xe để hủy theo quy định);

đ) Trường hợp người lái xe có nhu cầu đổi giấy phép lái xe xuống hạng thấp hơn, phải khai rõ tại Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe quy định tại Phụ lục 19 ban hành kèm theo Thông tư này và chịu trách nhiệm về nội dung kê khai.”

17. Thay đổi hồ sơ học lái xe: Không cần nộp bản sao căn cước công dân

Trước đây, hồ sơ học lái xe lần đầu đối với người Việt Nam cần có bản sao Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/hộ chiếu còn hạn.

Theo quy định mới, hồ sơ học lái xe đã lược bỏ các giấy tờ trên. Cụ thể, khoản 5 Điều 4 Thông tư 05/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT như sau:

Người học lái xe lần đầu lập 01 bộ hồ sơ để nộp trực tiếp tại cơ sở đào tạo. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc Chứng minh thư ngoại giao hoặc Chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;

- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

Người học lái xe nâng hạng lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại cơ sở đào tạo và chụp ảnh trực tiếp lưu giữ trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe; hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu mới tại Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc Chứng minh thư ngoại giao hoặc Chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;

- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

- Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E (xuất trình bản chính khi kiểm tra hồ sơ dự sát hạch);

- *Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn theo mẫu mới tại Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư này.*

Trên đây là những nội dung được sửa đổi, bổ sung quy định mới liên quan đến lĩnh vực quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ và sử dụng giấy phép lái xe theo Thông tư số 05/2024/TT- BGTVT, có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2024. Sở Giao thông vận tải đề nghị các cơ quan, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan đơn vị liên quan phối hợp thực hiện tuyên truyền, thông tin phổ biến rộng rãi để Nhân dân trên địa bàn tỉnh được biết, thực hiện.

Vậy, Sở GTVT đề nghị các cơ sở đào tạo lái xe ô tô và Trung tâm sát hạch triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở (báo cáo);
- Website của Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLĐTSH&NL.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Toàn Thắng